

Số: 29/2019/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Anh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2019/TLST – VHNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 32/ 2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Thúy H**, sinh ngày 23/03/1987;

ĐKKHKT: Khu 3, xã Đ, huyện Thanh B, tỉnh P.

Chị H hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức.

- **Anh Bùi Thiện P**, sinh ngày 16/10/1986;

ĐKKHKT: Đội 6, Đào Xá, Đào D, huyện Ân T, tỉnh H.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P trình bày: Chị H và anh P kết hôn ngày 12/05/2010, đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay chị H và anh P xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh P xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Lê Phương T, sinh ngày 25/02/2010 và cháu Bùi Tiến L, sinh ngày 21/06/2012. Ly hôn chị H và anh P thống nhất thỏa thuận: Chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, hai cháu là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/ tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Cháu Bùi Lê Phương T có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về lệ phí ly hôn: Chị Lê Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu anh Bùi Thiện P phải chịu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn, lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng không có sự gần gũi, đồng cảm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P đều thuận tình ly hôn.

Chị Lê Thúy H đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức đã về Việt Nam cùng anh Bùi Thiện P làm đơn xin tình ly hôn và tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh P thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn. Nên xét thấy việc chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, đ-ợc chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh P xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Lê Phương T, sinh ngày 25/02/2010 và cháu Bùi Tiến L, sinh ngày 21/06/2012. Ly hôn chị H và anh P thống nhất thỏa thuận: Chị H sẽ trực tiếp nuôi

dưỡng hai cháu, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 2.500.000đ hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, hai cháu là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Xét thấy thỏa thuận về nuôi con chung của chị H và anh P phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Việc tự nguyện nộp lệ phí ly hôn và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thúy H phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thúy H và anh Bùi Thiện P: Giao cháu Bùi Lê Phương T, sinh ngày 25/02/2010 và cháu Bùi Tiến L, sinh ngày 21/06/2012 cho chị Lê Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Thiện P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, hai cháu là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh Bùi Thiện P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Lê Thúy H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003178 ngày 13/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P. Chị H còn phải nộp 150.000đ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Anh Tuấn